

Bản án số: 128/2023/HS-PT
Ngày 27 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thúy Mai.

Bà Lê Thị Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Mầu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 166/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Lê Quang Đ và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Lê Quang Đ, Trịnh V H, Nguyễn V D và Hà V D, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2023/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Quang Đ, sinh ngày 09/11/1980, tại xã NS, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn HC, xã NS, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hóa 9/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông **Lê Duy Th** và bà Nguyễn Thị Phẩm; có vợ là Nguyễn Thị Kim Dung và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2023 đến ngày 13/6/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh V H, sinh ngày 23/10/1989, tại xã NS, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Ngọc Đền, xã NS, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi tạm trú: Số 11/59 Hoàng Minh Đ, phường GT, quận LB, HN; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hóa 12/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Trịnh V Ch và bà Lê Thị H; có vợ là Đặng Thị Tr và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn V D, sinh ngày 09/12/1982, tại thị trấn TS, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố LK, thị trấn TS, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn V D (đã chết) và bà Lê Thị H; có vợ là Dương Quỳnh N và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Hà V D, sinh ngày 05/8/1983, tại xã TL, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn TĐ, xã TL, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hóa 5/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Hà V Th và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị L và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có thêm thu nhập nên ngày 10/6/2023, Lê Quang Đ, sinh năm 1980, ở thôn HC, xã NS, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc đã một mình bán số lô, số đề cho các đối tượng, cụ thể như sau:

Buổi sáng ngày 10/6/2023, Nguyễn Thế V, sinh năm 1987 ở thôn LĐ, xã VP, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang có đến ăn sáng tại quán ăn sáng nhà Đ. Tại đây, V và Đ đã thỏa thuận mua bán số lô, số đề nhưng chưa cụ thể các con số. V đưa cho Đ trước số tiền 4.500.000đ và hẹn chiều ngày 10/6/2023 sẽ nhắn tin các số lô, số đề cho Đ. Đến khoảng 17 giờ 06 phút, Đ đang ở nhà thì nhận được tin nhắn của V, dùng tài khoản zalo “*Máy May Lập Thạch*” nhắn tin vào tài khoản zalo của Đ là “*Việt Nam*” với nội dung: “*lô 050 070 151 2277 252 262 272 565 343 787 393 x10đ; xiên 3, 525657, 153778, 787952, 654339 x 50k; đề 343 252 797 x 50k*”, ý V hỏi mua của Đ các số lô: 05, 50, 07, 70, 15, 51, 22, 77, 25, 52, 26, 62, 27, 72, 56, 65, 34, 43, 78, 87, 39, 93 mỗi con 10 điểm; Lô xiên 3 gồm 525657, 153778, 787952, 654339 mỗi cặp 50.000đ; Đề 43, 34, 25, 52, 79, 97 mỗi con 50.000đ. Đ nhắn tin lại với nội dung “*Ok*” thể hiện việc Đ đồng ý bán số lô, số đề trên cho V. Hai bên thỏa thuận, sau khi có kết quả sổ số trúng trượt sẽ thanh toán tiền sau. Tổng số tiền V đã mua số lô, số đề của Đ là 5.340.000đ.

Khoảng 17 giờ 39 phút cùng ngày, Nguyễn V D dùng tài khoản zalo là “*D H*” nhắn tin vào tài khoản zalo của Đ với nội dung: “*Ok.e ghi a con lo. 05.14.32.mỗi con 50 điểm nhe*” tức hỏi mua của Đ số lô 05, 14, 32 mỗi con 50 điểm, Đ nhắn tin trả lời “*Ok*” xác nhận đồng ý bán cho Duy các số lô trên. Đến khoảng 17 giờ 40 phút, Duy tiếp tục nhắn tin mua các số lô, số đề của anh Đ: “*A vào e lô 86, 68, 29, 92 moi con = 100 diem. Đề 29, 92 moi con = 500k. Ba càng*

292, 929 *moi con* = 300k” tức là hỏi mua của Đ các số lô 86, 68, 29, 92 mỗi số là 100 điểm; các số đề 29, 92 mỗi con là 500.000đ; Các số ba càng 292, 929 mỗi con là 300.000đ, Đ nhắn tin trả lời là “Ok” tức đồng ý bán cho Duy các số lô, số đề trên. Hai bên thỏa thuận, sau khi có kết quả xổ số trúng trượt sẽ thanh toán tiền sau. Tổng số tiền Duy đã mua số lô, số đề của Đ là 13.535.000đ. Duy chưa thanh toán số tiền trên cho Đ.

Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 46 phút đến 18 giờ 01 phút cùng ngày, Hà V D dùng tài khoản zalo là “HD”, nhắn 04 tin nhắn vào tài khoản zalo của Đ với nội dung lần lượt: “*Anh ơi lô 84 – 28 mc 150đ; lô 38.83.78.87.69.96 mỗi con 20đ; Lô 03-08 mc20đ, 68 x 15đ, đề 03-08-68 mc50k,; 3C . 868 = 50k*” tức hỏi mua của Đ các số lô 84, 28 mỗi số bằng 150 điểm; 38, 83, 78, 87, 69, 96, 03, 08 mỗi số bằng 20 điểm, 68 là 15 điểm; Đề: 03, 08, 86 mỗi số bằng 50.000đ; Ba càng 868 bằng 50.000đ. Sau khi nhận được các tin nhắn Đ đều nhắn lại “Ok” tức đồng ý bán cho Dũng các số lô, số đề trên. Hai bên thỏa thuận, sau khi có kết quả xổ số trúng trượt sẽ thanh toán tiền sau. Tổng số tiền Dũng đã mua số lô, số đề của Đ là 10.650.000đ. Dũng chưa thanh toán số tiền trên cho Đ.

Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 55 phút đến 18 giờ 09 phút cùng ngày, Trịnh V H dùng tài khoản mạng xã hội zalo là “MD” nhắn các tin nhắn vào tài khoản mạng xã hội zalo của Đ với nội dung các tin nhắn:

“*Lô 49 .79 x 50đ; Đề 49 .79 .48 x 200 k. Xiên 2 (79. 49) (88. 56) x 500k. Đề 020 x 20k. Đề 82. 16 x 10k; Lô 010 .56 x 100đ. Đề 080. 38. 44. 464. 282 x 100k. Đề 262 x 50k. Đề tổng lẻ x 10k. Đề 26 số x 20k (404.606.707.171.141.151.242.252.262.393.484.585.595). Đề đầu đuôi 0.6 x 10k; Lô 686 x 10đ, Lô 565 x 5đ. Đề đuôi 4.8.2 x 10k.; Đề 04.02.08.42.44.48.62.64.68.92.94.98 x 20k; Đề 62 x 60k*” tức H hỏi mua các số lô 49, 79 mỗi số là 50 điểm; Đề 49, 79, 48 mỗi số là 200.000đ; Xiên 2 (79.49) (88.56) mỗi xiên là 500.000đ; Đề 02, 20 mỗi con là 20.000đ; Đề 82, 16 mỗi con là 10.000đ; Số lô 01, 10, 56 mỗi con là 100 điểm; Đề 08, 80, 38, 44, 46, 64, 28, 82 mỗi con là 100.000đ; Đề 26, 62 mỗi con là 50.000đ; Đề tổng lẻ là 50 con mỗi con 10.000đ; Đề 26 số mỗi số là 20.000đ (40, 04, 60, 06, 70, 07, 17, 71, 14, 41, 15, 51, 24, 42, 25, 52, 26, 62, 39, 93, 48, 84, 58, 85, 59, 95); Đề đầu 0, đuôi 6 là 20 con mỗi con 10.000đ; Số lô 68, 86 mỗi con 10 điểm; Lô 56, 65 mỗi số là 5 điểm; Đề đuôi 4.8.2 nhân 10.000đ tức là 30 con mỗi con 10.000đ; Số đề 04, 02, 08, 42, 44, 48, 62, 64, 68, 92, 94, 98 mỗi số là 20.000đ; Đề 62 là 60.000đ. Sau khi nhận được các tin nhắn trên, Đ đều nhắn lại “Ok” tức đồng ý bán các số lô, số đề trên cho Học. Hai bên thỏa thuận, sau khi có kết quả xổ số trúng trượt sẽ thanh toán tiền sau. Tổng số tiền Học đã mua số lô, số đề của Đ là 13.840.000đ. Học chưa thanh toán số tiền trên cho Đ.

Khoảng 18 giờ 02 phút, cùng ngày, Trần Xuân Đ1, sinh năm 1981; trú thôn HC, xã NS, huyện SL dùng tài khoản zalo là “XD” nhắn tin vào tài khoản zalo

của Đ với nội dung: “Lô 161.393 x 25.” đề 29.26.47.83.61 x 100. Chẵn lẻ x 50” tức hỏi mua của Đ số lô 16, 61, 39, 93 mỗi số là 25 điểm; số đề 29, 26, 47, 83, 61 mỗi số là 100.000đ, Số đề chẵn lẻ (25con) mỗi con là 50.000đ, sau đó Đ nhắn tin lại “Ok” tức đồng ý bán các số lô, số đề trên cho Định. Hai bên thỏa thuận, sau khi có kết quả xổ số trúng trượt sẽ thanh toán tiền sau. Tổng số tiền Định đã mua số lô, số đề của Đ là 3.950.000đ. Định chưa thanh toán số tiền trên cho Đ.

Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan Công an huyện SL tiến hành kiểm tra và phát hiện Lê Quang Đ đang bán số lô, số đề qua ứng dụng Zalo. Vì vậy, Cơ quan Công an huyện SL đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12s 2021 màu xanh đen của Đ.

Đến thời điểm bị bắt quả tang chưa có kết quả xổ số miền Bắc ngày 10/6/2023 nên chưa xác định được người thắng, người thua. Do đó, xác định tổng số tiền Đ bán các số lô, số đề cho V, D, Dũng, H và Đ1 là 47.315.000đ.

Ngay sau khi Đ bị bắt quả tang, khoảng 21 giờ ngày 10/6/2023 có D và 07 giờ 10 phút ngày 11/6/2023 có Dũng đã tự nguyện đến Cơ quan công an huyện SL có đơn xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SL đã Lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú theo đúng quy định.

Quá trình điều tra, các đối tượng đã tự nguyện giao nộp các tài sản, vật chứng sau để phục vụ công tác điều tra gồm: Đ giao nộp số tiền 4.500.000đ; H giao nộp số tiền 13.840.000đ và 01 chiếc điện thoại di động Huawei MYA – L22 màu trắng sữa; Dũng giao nộp số tiền 10.650.000đ và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s màu trắng; D giao nộp số tiền 13.535.000đ và 01 chiếc điện thoại di động OPPO Reno 5; V giao nộp số tiền 840.000đ và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus màu gold; Đ1 giao nộp số tiền 3.950.000đ và 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS màu gold, màn hình có nhiều vết nứt vỡ

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2023/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện SL đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Trịnh V H, Nguyễn V D, Hà V D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ 02 năm tù, được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 10/6/2023 đến 13/6/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh VH 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn VD 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà VD 11 tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2023 bị cáo Trịnh VH có đơn kháng cáo; ngày 10/10/2023 các bị cáo Lê Quang Đ, Hà V D, Nguyễn VD có đơn kháng cáo; trong đó bị cáo Đ, H, Dũng đều xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, bị cáo D xin được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều xin sửa đổi nội dung kháng cáo và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa đã phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, Đ, Dũng và D, sửa Bản án số 53/2023/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Trịnh V H, Nguyễn V D, Hà V D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh V H 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn V D 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà V D 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 10 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo H, Đ, Dũng và D làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được cơ quan điều tra thu thập khách quan, đúng pháp luật. Từ đó có đủ căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 06 phút ngày 10/6/2023 đến khoảng 18 giờ 09 ngày 10/6/2023, tại nhà ở của Lê Quang Đ ở thôn HC, xã NS, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc, Đ đã có hành vi tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Thế V, Nguyễn V D, Hà V D, Trịnh V H, Trần Xuân Đ1 với tổng số tiền là 47.315.000đ thì bị Công an huyện SL kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng, tài sản có liên quan. Trong đó Đ tổ chức đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho bị cáo H số tiền 13.840.000đ; bán cho bị cáo Dũng số tiền 10.650.000đ và bán cho bị cáo D 13.535.000đ.

[3]. Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lê Quang Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ 02 (Hai) năm tù; căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh V H 01 năm tù; căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn VD 01 năm tù; căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà VD 11 tháng tù là có căn cứ đúng người đúng tội, không oan sai.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1]. Đối với bị cáo Đ quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Học, Duy và Dũng quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Học có bố đẻ là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang; bị cáo Duy và Dũng ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2]. Tại cấp phúc thẩm bị cáo D và bị cáo Dũng xuất trình các đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo là lao động chính; bị cáo Đ xuất trình giấy xác nhận năm 2009 có công cứu giúp, giúp đỡ công dân Hà VD, địa chỉ: Thôn

TĐ, xã TL, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc bị tai nạn nghiêm trọng và đưa đi cấp cứu kịp thời tại bệnh viện nên đã qua khỏi; ngoài ra các bị cáo H, Dũng và D giao nộp biên lai về việc đã nộp phạt số tiền mà cấp sơ thẩm phạt bổ sung, tiền án phí. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó cần xem xét áp dụng cho các bị cáo.

[4.3]. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đáng được hưởng khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam, mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Đ, H, Duy và D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Quang Đ, Trịnh VH, Nguyễn VD và Hà VD, sửa Bản án số 53/2023/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Trịnh VH, Nguyễn VD và Hà VD phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh VH 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn VD 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Hà VD 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 10 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo: Lê Quang Đ và bị cáo Trịnh VH cho Ủy ban nhân dân xã NS, huyện SL; Nguyễn VD cho Ủy ban nhân dân thị trấn TS, huyện SL; Hà VD cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi

phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo Lê Quang Đ, Trịnh VH, Nguyễn VD và Hà VD không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng HS - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện SL;
- VKSND huyện SL;
- Chi cục THADS huyện SL;
- UBND xã TL, NS, thị trấn TS, huyện SL;
- Lưu HS, Toà HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trọng